

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng
phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh
bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về
đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về
phân cấp công trình xây dựng và áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định diện tích, vị trí, mục
đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp
trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình
xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất trồng lúa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân
có liên quan.

**Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng
phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa**

1. Diện tích công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp
trên đất trồng lúa (bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng
người sử dụng đất):

a) Khu đất có diện tích từ 500 m² đến 5.000 m² được sử dụng diện tích đất
để xây dựng công trình không quá 25 m²;

b) Khu đất có diện tích từ trên 5.000 m² đến 10.000 m² được sử dụng diện
tích đất để xây dựng công trình không quá 50 m²;

c) Khu đất có diện tích từ trên 10.000 m² đến 20.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 75 m²;

d) Khu đất có diện tích trên 20.000 m² đến 50.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 100 m²;

đ) Khu đất có diện tích trên 50.000 m² đến 100.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 200 m²;

e) Khu đất có diện tích trên 100.000 m² đến 300.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 300 m²;

g) Khu đất có diện tích trên 300.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 500 m².

2. Vị trí xây dựng công trình: được xây dựng tại 01 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau nằm trong khu vực đất trồng lúa tập trung, tổng diện tích công trình không quá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mục đích sử dụng: theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

4. Công trình chỉ được xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm, chiều cao tối đa 6 m.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu Phú Quý thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện cho các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác liên quan theo thẩm quyền; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu Phú Quý xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu Phú Quý có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa vi phạm pháp luật thuộc địa bàn quản lý. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

2. Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 4 Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp) quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Đối với các trường hợp phát sinh tại khu vực Bình Thuận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại e khoản 1 Điều 4 Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp).

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./✕

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Lâm Đồng;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Yên);
- Như Điều 5;
- Báo và Phát thanh truyền hình Lâm Đồng;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Duệ);
- Trung tâm Thông tin (VP UBND tỉnh);
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT_(Hn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên